

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HC-PT
Ngày 11 – 8 – 2025
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa;

Bà Nguyễn Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên, Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 345/2025/TLPT-HC ngày 13 tháng 5 năm 2025 về “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2025/HC-ST ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2025/QĐ-PT ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Công ty Liên doanh T1;

Địa chỉ: Số D N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số D N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Liên doanh T1: Ông Cát Thắng A – Tổng giám đốc. (có mặt)

- Người bị kiện: Cục thuế Thành phố H (nay là Thuế Thành phố H).

Địa chỉ: F V, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của T Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phan Văn D – Phó trưởng Thuế Thành phố H. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cục Thuế Thành phố H:

- 1/. Ông Ngô Hoàng P – Kiểm tra viên thuế. (có mặt)
 - 2/. Ông Dương Nhật Huỳnh H – Kiểm tra viên thuế. (có mặt)
 - 3/. Ông Hoàng Trọng H1 – Kiểm tra viên thuế. (vắng mặt)
- *Người kháng cáo:* Công ty liên doanh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án, Người khởi kiện Công ty Liên doanh T1 (sau đây gọi là Công ty T1) có người đại diện theo pháp luật là ông Cát Thắng A trình bày:

A/Giải trình về công ty.

1. Giấy phép đầu tư:

- Công ty T1 có Mã số thuế: 0300755379.

-Giấy phép đầu tư số 10/KTĐN –GPĐT ngày 03/6/1988 do Bộ K (nay là Bộ K1 và Đầu tư) cấp và các Giấy phép đầu tư điều chỉnh số 10-ĐC/KTĐN-GPĐT ngày 02/7/1992, số 10-ĐC/KTĐN-GPĐT-ĐC2 ngày 02/3/1993, số 10-ĐC/KTĐN-GPĐT-ĐC3 ngày 01/4/1993 do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư (nay là Bộ K1 và Đầu tư) cấp, số 10-ĐC/KTĐN-GPĐT-ĐC4 ngày 03/7/1998 do Bộ K1 và Đầu tư cấp và Quyết định số 10-ĐC/KTĐN-GPĐT-ĐC5-HCM ngày 15/12/2005 do Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Văn bản số 6114/UBND-DA ngày 25/8/2006 của UBND Thành phố H “Về thu hồi mặt bằng Công ty”.

-Công ty được thành lập ngày 20/6/1988 gồm hai Nhà đầu tư hiện nay là: Tổng Công ty T2 (phía Việt Nam) và Cục Q – Bộ K2 (Cộng hòa Liên bang N1),

-Vốn đăng ký ban đầu: 8 triệu đô la Mỹ.

Gồm 2 Nhà đầu tư: với vốn góp mỗi bên là: 50%

- Phía Việt Nam: Tổng Công ty T2 – Công ty Cổ phần G.
- Phía Cộng hòa Liên bang N: Cục Q – Bộ K2 góp 50%.

+Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp H2 là ông Cát Thắng A.

+Trụ sở chính tại: D T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện trạng của Công ty:

UBND Thành phố H đồng ý gia hạn hoạt động tại Quận B của Công ty đến ngày 31/5/2007, chưa làm thủ tục giải thể Công ty, không có tên trên cổng Thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; có Thông báo về việc nộp thuế

không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký số: 4721/TB-CTTPHCM ngày 07/4/2022 của Cục Thuế Thành phố H (viết tắt là Cục T).

Nhà đầu tư phía Việt Nam không còn vốn góp tại Công ty kể từ ngày 06/02/2017.

Tới ngày 08/8/2024, phía N còn nguyên số vốn góp và Công ty không liên lạc được từ nhiều năm nay.

-Địa chỉ giao dịch (tạm thời): 4 N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Tel: 0913122579.

2. Về thực hiện giải thể Công ty:

-Hiệp định Thương mại giữa 2 nước Việt Nam và Liên bang N (có nội dung phát triển ngành thủy sản), tình hình thực tế ở Việt Nam hiện nay chỉ có một doanh nghiệp thủy sản nên chưa giải thể được.

- Hai Nhà đầu tư chưa giải quyết xong tranh chấp con tàu giá trị khoảng 1 triệu USD.

- Nhà đầu tư phía N là người còn vốn duy nhất trong công ty chưa có động thái.

- Phía Công ty chưa nhận được quyết định giải thể doanh nghiệp, chưa thành lập Ban Thanh lý giải thể doanh nghiệp.

3. Về địa điểm trụ sở Công ty:

-Chấp hành Quyết định số 5935/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của UBND Thành phố H về cưỡng chế thu hồi đất đối với Công ty, ngày 26/3/2015 Công ty đã tiến hành bàn giao mặt bằng và trụ sở chính cho U (nay là thành phố T) để xây dựng khu đô thị M, Công ty đã chuyển về trụ sở tạm thời tại số B Đ (phòng D) phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 27/3/2015 đến ngày 14/7/2022.

-Địa chỉ trụ sở (địa điểm giao dịch tạm thời) tại số B Đ (phòng 402) bị Doanh nghiệp cho mượn thu hồi làm quán cà phê.

-Để có địa chỉ giao dịch trong thời gian chờ hoàn tất thủ tục giải thể doanh nghiệp, kể từ ngày 15/7/2022 Công ty chuyển trụ sở (địa điểm giao dịch tạm thời) về địa chỉ: 4 N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Tình trạng pháp lý hiện tại của Công ty:

-Căn cứ văn bản số 6114/UBND-DA ngày 25/8/2006 của UBND Thành phố H về thu hồi mặt bằng Công ty trong đó có nội dung: Chỉ đồng ý gia hạn hoạt động tại Quận B của Công ty đến ngày 31/5/2007.

-Căn cứ văn bản số 8888/SKHĐT-ĐKĐT ngày 17/10/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư “V/v đăng ký người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T1”.

-Căn cứ theo khoản 7, Điều 41: Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

-Căn cứ theo khoản 4, Điều 97, Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, quy định:

“Trường hợp doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đăng ký giải thể, doanh nghiệp không bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.....”

-Căn cứ Thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký số: 4721/TB-CTTPHCM ngày 07/4/2022 của Cục T.

-Công ty chưa thực hiện thủ tục thanh lý liên doanh, giải thể doanh nghiệp.

Kết luận: Tình trạng pháp lý hiện tại của Công ty là:

+Công ty đang hoạt động.

+Công ty không bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

+Công ty không được sử dụng hóa đơn và mã số thuế trong các giao dịch kinh tế từ ngày 07/4/2022.

B/ Quá trình xin khôi phục mã số thuế của doanh nghiệp như sau:

Tháng 7/2022: Công ty L nộp báo cáo tài chính theo quy định thì được cán bộ thuế thông báo doanh nghiệp đã bị đóng mã số thuế nên không được nộp, sau đó công ty liên hệ với cán bộ chuyên quản (ông H1 – chuyên viên Phòng Thanh tra- Kiểm tra số 7 - Cục T) và được cung cấp bản Thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký số: 4721/TB-CTTPHCM ngày 07/4/2022 của Cục T.

Ngày 18/7/2022, Công ty N văn bản Thông báo địa chỉ trụ sở (tạm thời) số: 03/SPFC – TB ngày 15/7/2022 của Công ty “V/v Thay đổi trụ sở chính của doanh nghiệp”.

Ngày 18/7/2022, Công ty N văn bản Thông báo số: 04/SPFC-TB ngày 17/7/2022 của Công ty “Về đề nghị khôi phục mã số thuế (Lần 1)”.

Ngày 28/7/2022 Cục T đã trả lời Công ty bằng Thông báo “Về việc xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước” số 12085/TB-CTTPHCM ngày 28/7/2022.

Kết luận: Tới thời điểm ngày 28/7/2022, Công ty đã hoàn thành xong việc khắc phục các vi phạm dẫn tới việc bị đóng mã số thuế.

Tháng 8/2022: Ngày 02/8/2022 tại trụ sở Cục T, ông Đ (Chuyên viên Phòng Kê Khai và Kiểm tra thuế- Cục T) đã tiếp đại diện Công ty là ông Cát Thắng A và hỏi các nội dung liên quan đến Thông báo số: 04/SPFC-TB ngày 17/7/2022 của Công ty “Về đề nghị khôi phục mã số thuế (Lần 1)”. Trong cuộc tiếp xúc này ông Cát Thắng A đã trả lời nội dung tình hình kê khai thuế của Cục T, Công ty đã nộp đầy đủ đúng hạn tới thời điểm không được nộp (khi ông Cát Thắng A gọi điện báo giải trình cho ông H1, ông H1 đã xác nhận phía Cục T sai sót do cập nhật nộp báo cáo bằng phương thức điện tử với nộp trực tiếp tại Cục T. Tiền nợ thuế đã khắc phục xong, có văn bản xác nhận của Cục T, Công ty không phát hành hóa đơn, Công ty đã có thông báo địa chỉ hoạt động với cơ quan Thuế. Ông Đ trả lời sẽ báo cáo xin ý kiến lãnh đạo và trả lời sớm.

Theo hướng dẫn của ông Đ, ngày 04/8/2022 Công ty gửi Cục T văn bản số 05/SPFC-TB ngày 04/8/2022 của Công ty “V/v giải trình tình hình doanh nghiệp”.

Tháng 11/2022: Do vẫn không được nộp báo cáo thuế và quá lâu vẫn không nhận được văn bản trả lời Thông báo số: 04/SPFC-TB ngày 17/7/2022 của Công ty “Về đề nghị khôi phục mã số thuế (Lần 1)”,(mặc dù vẫn thường xuyên liên lạc điện thoại thì ông Đ, ông H1 bảo cứ chờ còn đang nghiên cứu trình lãnh đạo giải quyết, chờ chỉ đạo của T3) nên đến ngày 23/11/2022 Công ty nộp Cục T văn bản số 07/SPFC V/v xin ý kiến hướng dẫn nộp các báo cáo thuế theo quy định.

Tới ngày 15/12/2022, Cục T có văn bản trả lời Công ty số 15687/CTTPHCM-TTHT V/v nộp hồ sơ khai thuế khi cơ quan thuế thông báo NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký (Trong đó có nội dung hướng dẫn doanh nghiệp cách mở mã số thuế).

Tháng 5/2023: Công ty đã liên lạc điện thoại lại với ông H1 hỏi văn bản trả lời doanh nghiệp, thì được hướng dẫn nộp tiếp Thông báo đề nghị khôi phục mã số thuế. Do vậy đến ngày 12/5/2023, Công ty nộp Cục Thuế Thành phố văn bản Thông báo số 08/SPFC của Công ty về đề nghị khôi phục mã số thuế (lần 2).

Tháng 6/2023: Ngày 14/6/2023 ông H1 xuống kiểm tra địa chỉ Công ty (kiểm tra đột xuất, không báo trước cho doanh nghiệp biết kế hoạch và thời điểm kiểm tra), Công ty và đại diện Cục T lập Biên bản xác nhận tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đăng ký (do ông Hoàng Trọng H1 lập theo giấy giới thiệu số 720/GGT-CTTPHCM ngày 01/6/2023 của Cục T cấp) ghi nhận kết quả xác minh thực tế như sau: *Công ty có hoạt động tại địa chỉ 4 N, phường Đ, Quận A, Tp Hồ Chí Minh.*

Tháng 8/2023: Ngày 29/8/2023, Cục T Thành phố trả lời Công ty bằng Thông báo số 21346/TB-CTTPHCM ngày 29/8/2023 “Về việc người nộp thuế không được khôi phục mã số thuế”. Với lý do: Công ty đã hết hạn hoạt động.

Sau khi nhận được văn bản trên, Công ty nhận thấy cần gấp lãnh đạo Cục T để giải trình thêm những thắc mắc, nên ngày 31/8/2023 Công ty N văn bản số 10/SPFC “V/v đăng ký cuộc họp”.

Văn bản này được Cục T chuyển cho ông H (chuyên viên Phòng Kế khai và Kiểm tra thuế-Cục T) xử lý.

Tháng 9/2023: Ngày 28/9/2023, tại trụ sở Cục T, ông H (Chuyên viên Phòng Kế Khai và Kiểm tra thuế- Cục T) đã tiếp đại diện Công ty là ông Cát Thắng A, ông H yêu cầu làm rõ hơn nội dung lý do đề nghị khôi phục mã số thuế trong Thông báo số 08/SPFC ngày 12/5/2023 của Công ty “Về đề nghị khôi phục mã số thuế (lần 2)”.

Tháng 10/2023: Theo hướng dẫn của ông H, ngày 05/10/2023 Công ty N Thông báo số 11/SPFC ngày 02/10/2023 của Công ty “Về đề nghị khôi phục mã số thuế (lần 3)”, trong đó phần nội dung lý do đề nghị khôi phục mã số thuế đã thay đổi như sau: *Việc được khôi phục mã số thuế chỉ có giá trị cho Công ty ký hồ sơ, thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc thanh lý liên doanh, giải thể Công ty; giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền lợi của người lao động, đối tác, khách hàng và thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành; trong Thông báo số 08/SPFC ngày 12/5/2023 của Công ty về đề nghị khôi phục mã số thuế (lần 2) phần nội dung lý do đề nghị khôi phục mã số thuế ghi là: Công ty dừng hoạt động sản xuất, kinh doanh và đang chờ làm thủ tục giải thể doanh nghiệp.*

Tháng 12/2023: Sau nhiều lần công ty liên hệ với ông H nhưng không được gặp. Ngày 01/12/2023 tại trụ sở Cục T, ông H (Chuyên viên Phòng Kế Khai và Kiểm tra thuế- Cục T) đã tiếp đại diện Công ty là ông Cát Thắng A, khi ông Cát Thắng A làm việc với ông H thì được trả lời đã trình nội dung báo cáo lên lãnh đạo và kết luận không trả lời nên không có văn bản trả lời văn bản số 10/SPFC ngày 31/8/2023 của Công ty “V/v đăng ký cuộc họp” cũng như không thay đổi nội dung Thông báo số 21346/TB-CTTPHCM ngày 29/8/2023 của Cục T “Về việc người nộp thuế không được khôi phục mã số thuế”, chỉ được xem tại chỗ văn bản gốc này (không được sao chụp).

Ngày 04/12/2023, Công ty nộp Cục Thuế Thành phố Đơn khiếu nại số 12/SPFC ngày 04/12/2023 của Công ty (khiếu nại Thông báo số 21346/TB-CTTPHCM ngày 29/8/2023 của Cục T Về việc người nộp thuế không được khôi phục mã số thuế).

Ngày 20/12/2023, Cục T có văn bản trả lời Công ty bởi Thông báo số 27343/TB-CTTPHCM ngày 20/12/2023 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại (Đơn khiếu nại số 12/SPFC ngày 04/12/2023 của Công ty, khiếu nại nội dung Thông báo số 21346/TB-CTTPHCM ngày 29/8/2023 của Cục T “Về việc người nộp thuế không được khôi phục mã số thuế”) với lý do: Thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết.

Ngày 08/5/2024 Công ty gửi tới Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Đơn khởi kiện ngày 08/5/2024 của Công ty.

C/ Yêu cầu khởi kiện:

Công ty nhận thấy việc Cục T ra Thông báo số 21346/TB-CTTPHCM ngày 29/8/2023 về việc người nộp thuế không được khôi phục mã số thuế, lý do: Công ty đã hết hạn hoạt động; là vi phạm pháp luật, gây thiệt hại trực tiếp quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty (không được khôi phục mã số thuế, không được sử dụng hóa đơn và mã số thuế trong các giao dịch kinh tế; trong bảng thông tin tra cứu của T3 có nội dung: NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký).

Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy Thông báo số 21346/TB-CTTPHCM ngày 29/8/2023 của Cục T về việc người nộp thuế không được khôi phục mã số thuế.

Buộc Cục Thuế Thành phố căn cứ hồ sơ Thông báo số 08/SPFC ngày 12/5/2023 đề nghị khôi phục mã số thuế Công ty Liên doanh T1.

**Người bị kiện Cục T vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Ngô Hoàng P, ông Dương Nhật Huỳnh H trình bày:*

Ngày 05/4/2022, Cục T đã xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký của Công ty T4. Qua quá trình xác minh, Cục T đã ban hành Thông báo số 4721/TB-CTTPHCM ngày 07/4/2022 về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

Ngày 12/5/2023, Công ty T4 nộp hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế qua bộ phận một cửa của Cục T.

Ngày 14/6/2023, Cục T tiếp tục xác minh tình trạng hoạt động của Công ty T4 tại địa chỉ 4 N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo biên bản xác minh tình trạng hoạt động ngày 14/6/2023, Cục T đã xác nhận Công ty T4 có hoạt động tại địa chỉ trên.

Ngày 29/8/2023, Cục T ban hành Thông báo số 21346/TB-CTTPHCM về việc người nộp thuế không được khôi phục mã số thuế. Căn cứ công văn 8888/SKHĐT-ĐKĐT ngày 17/10/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu Tư thì Công ty T4 đã hết hạn hoạt động kể từ ngày 31/5/2007 và ông Cát Thắng A (người đại diện theo pháp luật của Công ty) chỉ được đại diện Công ty T4 ký hồ sơ, thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc thanh lý liên doanh, giải thể doanh nghiệp.

Công ty T4 thuộc trường hợp phải chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 39 Luật Quản lý thuế 2019 quy định:

“Điều 39. Chấm dứt hiệu lực mã số thuế

1. Người nộp thuế đăng ký thuế cùng với đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã, đăng ký kinh doanh thì thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Chấm dứt hoạt động kinh doanh hoặc giải thể, phá sản;

...

2. Người nộp thuế đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế thì thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Chấm dứt hoạt động kinh doanh, không còn phát sinh nghĩa vụ thuế đối với tổ chức không kinh doanh;

...”

Công ty T4 đã hết hạn hoạt động từ ngày 31/5/2007 mà không được gia hạn, do đó công ty thuộc trường hợp phải chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

Vì vậy, việc công ty đề nghị khôi phục mã số thuế là không đúng quy định.

Cục Thuế đã ban hành thông báo số 21346/TB-CTTPHCM ngày 29/8/2023 về việc người nộp thuế không được khôi phục mã số thuế là đúng quy định pháp luật. Cục Thuế kính đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bác đơn khởi kiện của Công ty T4.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2025/HC-ST ngày 10 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Luật Tổ tụng hành chính; Luật Quản lý Thuế năm 2019 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Liên doanh T1 về việc yêu cầu Tòa án xử:

- Hủy Thông báo số 21346/TB-CTTPHCM ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Cục Thuế Thành phố H về việc người nộp thuế không được khôi phục mã số thuế.

- Buộc Cục Thuế Thành phố H căn cứ hồ sơ Thông báo số 08/SPFC ngày 12 tháng 5 năm 2023 đề nghị khôi phục mã số thuế Công ty Liên doanh T1.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo vụ án theo quy định pháp luật.

Ngày 13/01/2025, người khởi kiện Công ty Liên doanh T1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện là ông Cát Thắng A trình bày: Căn cứ Luật doanh nghiệp thì Công ty T4 không thuộc trường hợp giải thể hay phá sản. Hiện nay Công ty T4 chưa chấm dứt hoạt động, chỉ là không hoạt

động tại địa chỉ đăng ký, không sản xuất mua bán nhưng vẫn còn đầu tư tài chính là có tiền gửi ngân hàng, thu lãi và có báo cáo tài chính, có hợp đồng tín dụng. Cục Thuế ra thông báo Công ty T4 không hoạt động nên bị hạn chế về mã số thuế, không được dùng hoá đơn, theo Thông tư 105/2020/TT-BTC thì trường hợp chưa bị thu hồi mã số thuế thì Công ty được phép làm thông báo gửi cơ quan Thuế để khôi phục mã số thuế và khắc phục các vấn đề, Công ty T4 đã làm đầy đủ thủ tục, nộp chứng từ chứng minh nhưng Cục T không khôi phục mã số thuế là không đúng, nếu đúng quy định thì Cục T phải ra quyết định thu hồi mã số thuế. Đề nghị khôi phục mã số thuế cho Công ty T4.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Ngô Hoàng P trình bày: Kết quả xác minh của Cơ quan thuế thì doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ trụ sở đăng ký và tại địa chỉ mới có hoạt động. Tuy nhiên căn cứ công văn 8888/SKHĐT-ĐKĐT ngày 17/10/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu Tư thì Công ty T4 đã hết hạn hoạt động kể từ ngày 31/5/2007, văn bản này chỉ có hiệu lực cho ông Thắng A thực hiện thủ tục thanh lý chứ không phải căn cứ khôi phục mã số thuế để hoạt động kinh doanh. Cơ quan thuế đã có văn bản hướng dẫn cho Công ty T4 trường hợp cần thì cấp hoá đơn 1 lần để thực hiện thủ tục thanh lý.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.
- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của Công ty Liên doanh T1 nằm trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Công ty T1 được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 10/KTĐN-GPĐT ngày 03/6/1988 của Bộ K1 và Đầu tư do hai nhà đầu tư là Tổng Công ty T2 và Cục Q - Bộ K2. Thời hạn hoạt động của xí nghiệp liên doanh là 05 năm. Quá trình hoạt động của Công ty đã được nhiều lần gia hạn thời hạn hoạt động. Đến ngày 25/8/2006, UBND Thành phố H có Công văn số 6114/UBND-DA về việc thu hồi mặt bằng Công ty T1 tại Quận B và chỉ đồng ý gia hạn hoạt động của công ty đến ngày 31/5/2007. Căn cứ Công văn số 8888/SKHĐT-ĐKĐT ngày 17/10/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H về việc đăng ký người đại diện theo pháp luật của Công ty T1 thể hiện công ty đã hết hạn hoạt động từ 31/5/2007 nhưng

chưa thực hiện thủ tục thanh lý liên doanh, giải thể công ty. Như vậy, Công ty T1 đã hết thời hạn hoạt động từ ngày 31/5/2007, thuộc trường hợp chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2020 và quy định tại điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 57 Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Theo điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 39 Luật Quản lý thuế 2019 quy định: “Điều 39. Chấm dứt hiệu lực mã số thuế

1. Người nộp thuế đăng ký thuế cùng với đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã, đăng ký kinh doanh thì thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Chấm dứt hoạt động kinh doanh hoặc giải thể, phá sản;

...

2. Người nộp thuế đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế thì thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Chấm dứt hoạt động kinh doanh, không còn phát sinh nghĩa vụ thuế đối với tổ chức không kinh doanh; ...” thì Công ty T4 đã hết hạn hoạt động từ ngày 31/5/2007 mà không được gia hạn, thuộc trường hợp phải chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

Công ty T1 đã chấm dứt hoạt động do hết thời hạn hoạt động, mà không được gia hạn thời hạn hoạt động và đã bị cơ quan quản lý thuế ban hành Thông báo số 4721/TB-CTTPHCM ngày 07/4/2022 xác định người nộp thuế không được sử dụng hóa đơn và mã số thuế trong các giao dịch kinh tế kể từ ngày 07/4/2022 theo quy định.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 14, khoản 1 và khoản 2 Điều 16 Thông tư 105/2020/TT-BTC, điểm a khoản 4 Điều 39 Luật Quản lý thuế thì Công ty T1 phải có Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được xử lý, giải quyết. Cơ quan T sẽ ban hành Thông báo người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế (theo mẫu số 17 kèm theo Thông tư 105/2020/TT-BTC), đồng thời cập nhật trạng thái của người nộp thuế thành người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động, chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Sau đó, Cơ quan thuế sẽ thực hiện các thủ tục tiếp theo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 16 của Thông tư 105/2020/TT-BTC và các quy định pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, Công ty T1 không đồng ý thực hiện theo hướng dẫn của Cục T.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 18 và điểm d khoản 1 Điều 19 Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ T5 hướng dẫn về đăng ký thuế, khoản 1 và khoản 2 Điều 39, Điều 40 Luật Quản lý Thuế năm 2019 thì Công ty T1 không đủ điều kiện để khôi phục mã số thuế.

Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Liên doanh T1 về việc yêu cầu hủy Thông báo số 21346/TB-CTTPHCM ngày 29/8/2023 của Cục

Thuế Thành phố H và buộc Cục Thuế Thành phố H khôi phục mã số thuế Công ty Liên doanh T1 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty Liên doanh T1; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty Liên doanh T1 phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Liên doanh T1.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2025/HC-ST ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng Luật Đầu tư năm 2020; Luật Quản lý Thuế năm 2019; Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ T5 hướng dẫn về đăng ký thuế; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Liên doanh T1 về việc yêu cầu Tòa án xử:

- Hủy Thông báo số 21346/TB-CTTPHCM ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Cục Thuế Thành phố H về việc người nộp thuế không được khôi phục mã số thuế.

- Buộc Cục Thuế Thành phố H (nay là Thuế Thành phố H) căn cứ hồ sơ Thông báo số 08/SPFC ngày 12 tháng 5 năm 2023 đề nghị khôi phục mã số thuế Công ty Liên doanh T1.

2/. Về án phí:

Về án phí hành chính sơ thẩm: Công ty Liên doanh T1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; được căn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp là theo Biên lai thu số 0005362 ngày 26/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh vào phần án phí phải chịu.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Công ty Liên doanh T1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; được căn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp là theo Biên lai thu số 0069927 ngày 17/02/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh vào phần án phí phải chịu. Đương sự đã thực hiện xong.

3/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Toà án nhân dân tối cao;
- VCTVKSXXPT tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Đương sự (2);
- Lưu HSVA(2) VP(5) 14B LTTT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thu Thủy